

ĐẠO ĐỨC HỌC CANTO VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI CỦA NÓ

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN (*)

Tóm tắt: I.Cantơ đã đi vào lịch sử tư tưởng triết học nhân loại với tư cách người sáng lập nền triết học cổ điển Đức và phép biện chứng tiên nghiệm. Triết học I.Cantơ thấm đượm tính nhân văn. Tính nhân văn đó biểu hiện sâu sắc nhất trong học thuyết của ông về đạo đức và được thể hiện ra như là những tư tưởng vượt thời đại nhằm hướng tới các giá trị toàn nhân loại. Những nội dung cơ bản trong đạo đức học Cantơ được tập trung trong nguyên tắc tối cao là “mệnh lệnh tuyệt đối”. Mệnh lệnh này đòi hỏi con người phải tự ý thức về mình, phải tự xem xét bản thân mình, tự tìm kiếm trong tâm hồn mình, trong lương tâm của mình một sức mạnh đạo đức để có thể thực hiện những hành động sao cho phù hợp với các quy tắc đạo đức phổ biến và tiến dần tới các quy tắc đạo đức phổ biến đó.

Quan niệm về đạo đức của I.Cantơ hoàn toàn đối lập với quan niệm ích kỷ, vụ lợi, thực dụng, hẹp hòi. Nó hướng tới những giá trị chung toàn nhân loại, thể hiện khát vọng của con người hướng tới cái thiện, tới hạnh phúc cho mọi người. Muốn đạt được những điều đó thì không những đòi hỏi mọi người phải thực hành đạo đức, phải có hành động đạo đức phù hợp với những đòi hỏi phổ biến của quy luật đạo đức, phải có lòng tin đạo đức mà còn phải có tình cảm đạo đức.

Nếu loại bỏ tất cả những gì là ảo tưởng, những gì là trừu tượng và những gì là sai lầm duy tâm đi, chúng ta vẫn có thể tìm thấy không ít các giá trị trong quan điểm của I.Cantơ về đạo đức và đó là những giá trị có ích đối với chúng ta hôm nay.

Là người sáng lập nền triết học cổ điển Đức và phép biện chứng tiên nghiệm, I.Cantơ thực sự là một trong số không nhiều lắm những tượng đài bất tử trong lịch sử triết học nhân loại mà hôm nay và các thế hệ mai sau sẽ còn nhắc tới với lòng kính trọng và sự ngưỡng mộ.

Triết học I.Cantơ, theo đánh giá của G.V.Hêgen, “là nền tảng và là điểm xuất phát của triết học Đức hiện đại; những hạn chế trong triết học của ông không hề làm lu mờ công lao của triết học của ông”(1). Cùng với việc vạch ra những sai lầm của I.Cantơ, các nhà kinh điển của triết học Mác đồng thời trong nhiều tác phẩm cũng đánh giá rất cao công lao của I.Cantơ. Ph.Ăngghen viết rằng, “Cantơ là người khởi xướng ra hai giả thuyết thiên tài, mà nếu không có hai giả thuyết này thì lý luận của khoa học tự nhiên ngày nay không thể tiến lên được, - thuyết về nguồn gốc của hệ

thống mặt trời ... và thuyết thủy triều làm giảm tốc độ quay của quả đất”(2); rằng, với I.Cantơ thì “lần đầu tiên, cái quan niệm cho rằng giới tự nhiên không có lịch sử trong thời gian, đã bị lung lay”, “chính Cantơ là người đầu tiên đã phá vỡ cái quan niệm hoàn toàn thích hợp với phương pháp tư duy siêu hình đó và ông đã phá vỡ một cách hết sức khoa học đến mức mà hiện nay phần lớn những lý lẽ của ông đã dùng để chứng minh vẫn còn giá trị”(3).

Tuy nhiên, việc đánh giá I.Cantơ, lĩnh hội triết học I.Cantơ một cách thực sự khách quan, chính xác và khoa học là điều hoàn toàn không dễ dàng, nếu không muốn nói là rất khó khăn. Cái khó không chỉ vì

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Tổng biên tập Tạp chí Triết học.

(1) G.V.Ph.Hêghen. *Khoa học lôgic*, t.1. Mátxcova, 1970, tr. 116 (tiếng Nga).

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.492.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.20, tr.85, 86.

trong tư tưởng của I.Cantơ chứa đựng rất nhiều vấn đề mới mẻ, uyên bác, phức tạp, đa dạng, mà còn vì trong cuộc đời sáng tạo của ông đã từng có bước ngoặt lớn về mặt quan điểm, lập trường triết học đối với các vấn đề cơ bản và vì hàng loạt những khái niệm được ông nêu ra nhưng sự luận chứng còn chưa đủ sức thuyết phục đối với không ít người. Thêm vào đó, do cách trình bày độc đáo của ông không phải ai cũng có thể dễ nắm bắt ý tứ ẩn chứa ngay trong ngôn từ.

Mặc dù vậy, phải nói rằng, bên cạnh không ít người phê phán ông cả từ phía tả lẫn từ phía hữu, I.Cantơ vẫn có rất nhiều đồ đệ, rất nhiều người ngưỡng mộ. Các tác phẩm của I.Cantơ vẫn tiếp tục được dịch sang các thứ tiếng thông dụng và tiếng Việt Nam cũng là một trong số các thứ tiếng đó. Cho nên, không phải ngẫu nhiên mà cho đến tận bây giờ, triết học I.Cantơ đang thường xuyên là đối tượng thảo luận, tranh luận tại các diễn đàn triết học khác nhau trên thế giới, kể cả tại diễn đàn lớn nhất và có uy tín nhất của giới triết học quốc tế là các Đại hội triết học thế giới họp đều đặn 5 năm một lần suốt hơn một thế kỷ nay. Hàng năm, tại các trường đại học, các viện nghiên cứu khắp thế giới vẫn đang liên tục xuất hiện tuyển tập các công trình nghiên cứu về I.Cantơ từ những lập trường triết học khác nhau. Trong số các vấn đề được thảo luận và tranh luận nhiều nhất xung quanh triết học của ông thì những vấn đề triết học đạo đức chiếm vị trí đáng kể.

Như chúng ta biết, là người đã bàn về rất nhiều vấn đề khác nhau thuộc các lĩnh vực khác nhau của triết học và khoa học tự nhiên, coi đối tượng của triết học nghiêm túc là lý tính, song, I.Cantơ cũng đã từng khẳng định mạnh mẽ rằng, mục đích tối hậu của triết học là về vận mệnh con người và “nền triết học về vận mệnh con người chính là ĐẠO ĐỨC HỌC. Vị trí thượng đẳng của đạo đức học đứng trên mọi lãnh vực

hoạt động khác của tinh thần con người chính là lý do tại sao cổ nhân bao giờ cũng hiểu triết gia đồng thời và trước hết phải là một nhà đạo đức”(4). Điều này giải thích vì sao I.Cantơ lại có nhiều tác phẩm chuyên bàn về đạo đức và đạo đức học đến vậy. Thường người đời hay nhắc nhiều, và điều đó là đúng, đến tác phẩm *Phê phán lý tính thực tiễn* (hay *Phê phán lý tính thực hành* như một số người ưa dùng) (1788), vì đây là tác phẩm chủ yếu và quan trọng nhất bàn về đạo đức của ông. Tuy nhiên, trước và sau khi tác phẩm chủ yếu bàn về đạo đức này ra đời, ông còn có nhiều tác phẩm khác nữa. Chẳng hạn, đó là những tác phẩm như *Nhận xét về cuốn sách của I.Sunxơ: Kinh nghiệm về sự chỉ đạo đối với học thuyết về đức lý* (1783), *Lời nói đầu cho một siêu hình học trong tương lai* (1783), *Đặt cơ sở cho siêu hình học về đạo đức (hay đức lý)* (1785), *Hướng tới một nền hoà bình vĩnh cửu* (1795), *Siêu hình học đạo đức* (1797), *Nhân học nhìn từ quan niệm thực dụng* (1798). Tất cả các tác phẩm này gộp chung lại đều nhằm trả lời cho câu hỏi: *Tôi phải làm gì?* bên cạnh hai câu hỏi khác là: *Tôi có thể biết gì?* và *Tôi có thể hy vọng gì?* được trả lời trong hai tác phẩm lớn khác thuộc thời kỳ phê phán là *Phê phán lý tính thuần tuý* và *Phê phán năng lực phán đoán*.

Nếu toàn bộ triết học I.Cantơ thấm đượm tính nhân văn thì chính tính nhân văn đó biểu hiện sâu sắc nhất trong học thuyết của ông về đạo đức, bởi vì, ở ông, khát vọng đem lại cho con người cách nhìn mới hơn về thế giới và về chính bản thân con người hoà quyện với khát vọng thúc đẩy mạnh mẽ ý thức con người vươn tới đạo đức. Đối với ông, một trong những yêu cầu chủ yếu của đạo đức học là phải coi con người là mục đích chứ tuyệt nhiên không được coi con người là phương tiện. Ông tin tưởng một cách chắc chắn rằng, dù cho con

(4) I.Cantơ. *Phê phán lý tính thuần tuý*. Nxb Văn học, Hà Nội, 2004, tr.1176.

người sinh ra có thiện hay có ác như thế nào chẳng nữa, dù cho loài người có lúc thăng lúc trầm, dù cho con đường đi của nhân loại có khúc khuỷu, quanh co ra sao thì con người bao giờ cũng vẫn cố gắng vươn lên nhằm hoàn thiện bản thân mình, vươn tới một cuộc sống hạnh phúc và một nền hoà bình vĩnh cửu. Tinh thần nhân văn và lạc quan đó thể hiện ra như là những tư tưởng vượt thời đại nhằm hướng tới các giá trị toàn nhân loại.

Trong đạo đức học của I.Cantơ, “*mệnh lệnh tuyệt đối*” là nguyên tắc tối cao và giữ vị trí trung tâm. “*Mệnh lệnh tuyệt đối*” đòi hỏi “*hãy hành động đến mức tối đa để cho hành vi của bạn, thông qua ý chí của bạn, cần phải trở thành quy luật phổ biến của tự nhiên*”(5). Đối với I.Cantơ, “*mệnh lệnh tuyệt đối*” phải là nền tảng của học thuyết về đạo đức; là chỗ dựa để giải quyết tất cả các vấn đề của đạo đức học; là cơ sở để xác định các tiêu chuẩn đánh giá đạo đức; từ đó xác định mục tiêu của việc giáo dục đạo đức. Tiền đề xuất phát của đạo đức học ấy, theo I.Cantơ, là luận điểm cho rằng, mọi cá nhân đều là mục đích của chính mình. Ông viết: “Chỉ có con người và cùng với con người mỗi thực thể có lý tính là mục đích của bản thân mình”(6). Do chỗ “*mệnh lệnh tuyệt đối*” là một tất yếu tuyệt đối được rút ra từ bản chất tự do của lý tính con người, chứ không phải được rút ra từ kinh nghiệm hiện thực hay từ bản tính tự nhiên của loài người, còn cơ sở để xác lập các nguyên tắc đạo đức không nằm ở bên ngoài mà nằm ở trong chính bản thân chủ thể, cho nên nó có mối quan hệ chặt chẽ với *vấn đề tự do và tự do đạo đức của chủ thể*.

Nói cách khác, “*mệnh lệnh tuyệt đối*” không tách rời “*tự do*”, không thể thiếu khái niệm “*tự do*”. Tự do – đó là lý tưởng đạo đức cao cả của nhân loại. Khái niệm hay phạm trù “*tự do*”, vì vậy, có vị trí đặc biệt quan trọng và trở thành phạm trù trung tâm trong đạo đức học của I.Cantơ.

Về điều này, chính ông đã viết: “**Khái niệm tự do là chiếc chìa khoá để giải thích sự tự trị của ý chí**”(7). “*Mệnh lệnh tuyệt đối*”, vì vậy, đạt đến đỉnh cao của nó trong sự tự trị của ý chí, là ý chí tự do, tức là thứ ý chí không bị quy định bởi bất cứ cái gì ngoài bản thân mình và không phụ thuộc vào bất cứ sự tác động nào từ bên ngoài. Trong trường hợp này, “*ý chí tự do và ý chí tuân theo các quy luật đạo đức là như nhau*”(8). Ý chí tự do hay tự trị đó là tự do đối với mọi động cơ có nguồn gốc cảm tính; ý chí tự do “hoàn toàn độc lập với quy luật tự nhiên của các hiện tượng trong mối quan hệ qua lại của chúng, tức là độc lập với quy luật nhân quả. Sự độc lập ấy được gọi là *tự do* theo nghĩa chặt chẽ nhất, tức theo nghĩa tiên nghiệm”(9).

“*Mệnh lệnh tuyệt đối*” gắn chặt với vấn đề *tự do đạo đức* của chủ thể, cho nên nó cũng có quan hệ mật thiết với phạm trù *nghĩa vụ đạo đức* hay *bổn phận đạo đức*. Theo I.Cantơ, “*nghĩa vụ là sự tất yếu phải thực hiện một hành vi xuất phát từ việc tôn trọng quy luật*”(10) và khái niệm “*nghĩa vụ* là một khái niệm phải có ý nghĩa và hàm chứa luật lệ thực tế cho các hành vi của chúng ta”(11).

Như vậy, đối với I.Cantơ, tự do là năng lực của con người biết tự giác phục tùng sự bắt buộc, sự cưỡng chế của các quy tắc đạo đức, của các quy luật đạo đức, biết độc lập tuân thủ và thực hiện nghĩa vụ vì “những quy luật đạo đức đều được xem một cách phổ biến là những **mệnh lệnh**”(12), “những quy luật ấy là **những mệnh lệnh tuyệt**

(5) I.Cantơ. Tác phẩm gồm 6 tập, t.4, ph.I. Nxb Muxxơ, Mátxcova, 1965, tr.261.

(6) I.Cantơ. Sđd., tr.414.

(7) I.Cantơ. Sđd., tr.289.

(8) I.Cantơ. Sđd., tr.290.

(9) I.Cantơ. Sđd., tr.344.

(10) I.Cantơ. Sđd., tr.236.

(11) I.Cantơ. Sđd., tr.265.

(12) I.Cantơ. *Phê phán lý tính thuần túy*. Nxb Văn học, Hà Nội, 2004, tr.1151.

đối... và vì thế là tất yếu về mọi phương diện”(13). Điều đó có nghĩa rằng, lĩnh vực nghĩa vụ đạo đức không phải là lĩnh vực xa lạ nào khác, đó chính là lĩnh vực tự do của con người, “vì lý tính thực hành mới là kẻ duy nhất có quyền hướng dẫn những hành vi của ta, nên ta không xem những hành vi đạo đức là bắt buộc phải làm bởi vì đó là những mệnh lệnh của Thượng đế, trái lại, ta xem chúng là những mệnh lệnh thiêng liêng bởi vì ta thấy có nghĩa vụ phải làm từ trong nội tâm ta”(14).

Một khi con người thấy được nghĩa vụ phải làm và thực hiện được nghĩa vụ đó xuất phát từ nội tâm của mình tức là con người tìm được sự tự do, có được sự tự do, tức cũng có nghĩa là con người hành động một cách có đạo đức và trở nên con người có đạo đức. Con người hành động một cách có đạo đức vì bản thân con người tìm thấy nhân phẩm và giá trị cao cả, giá trị tuyệt đối ở trong đạo đức, vì con người có lòng tin đạo đức. Trong lĩnh vực lòng tin đạo đức này, I.Cantơ viết, “hành vi phải làm là tuyệt đối tất yếu, nghĩa là hành vi của tôi phải tuân phục quy luật đạo đức một cách triệt để về mọi điểm”(15). Theo I.Cantơ, chính quy luật đạo đức này “đề ra mệnh lệnh, buộc ta phải làm gì để xứng đáng được hưởng hạnh phúc”(16). Có lòng tin đạo đức, thực hiện được nghĩa vụ, con người sẽ vượt qua được sự tự cưỡng chế nghiệt ngã để đạt tới tình yêu vào cái Thiện, để đạt tới sự tự do và cũng là đạt tới hạnh phúc.

Mặc dù “mệnh lệnh tuyệt đối” mang tính hình thức thuần túy (vì điểm này mà nó đáng chịu sự phê phán của nhiều người như chúng ta đã thấy), song, nếu xem xét sâu hơn, chúng ta sẽ nhận ra rằng, mệnh lệnh này đòi hỏi con người phải tự ý thức về mình, phải tự xem xét bản thân mình, tự tìm kiếm trong tâm hồn mình, trong lương tâm của mình một sức mạnh đạo đức để có thể thực hiện những hành động sao cho phù hợp với các quy tắc đạo đức phổ biến và tiến dần tới các quy tắc đạo đức

phổ biến đó. “Mệnh lệnh tuyệt đối” đòi hỏi con người phải biết hành động ra sao khi tiếp cận đạo đức để cho đạo đức trở thành đòi hỏi phổ biến, trở thành quy luật phổ quát và tuyệt đối. Theo I.Cantơ, đạo đức phải mang tính phổ biến và tính tuyệt đối chứ không vụ lợi, không xu thời, do vậy, con người phải thật sự và nghiêm túc tuân theo các quy tắc ứng xử phổ biến, theo các quy tắc chủ quan của lý tính thực tiễn.

Quan niệm về đạo đức của I.Cantơ hoàn toàn đối lập với quan niệm ích kỷ, vụ lợi, thực dụng, hẹp hòi. Nó hướng tới những giá trị chung toàn nhân loại. Nó thể hiện sự khát vọng của con người hướng tới cái thiện, tới hạnh phúc cho mọi người. Muốn đạt được những điều đó thì không những đòi hỏi mọi người phải thực hành đạo đức, phải có hành động đạo đức phù hợp với những đòi hỏi phổ biến của quy luật đạo đức, phải có lòng tin đạo đức, mà còn phải có tình cảm đạo đức. Đúng như I.Cantơ viết, trong xã hội loài người “không thể tồn tại con người không hề có tí tình cảm đạo đức nào, bởi vì với việc tuyệt nhiên không có khả năng lĩnh hội được cảm giác đó thì con người ấy đã là thầy ma đạo đức, và nếu... sức sống đạo đức không thể tác động đến tình cảm đó bằng xúc cảm... thì nhân loại sẽ biến thành loài vật và không tránh khỏi hoà lẫn với toàn bộ các thực thể tự nhiên khác”(17). Thời nào cũng vậy, con người không những phải có tri thức đạo đức, mà còn đòi hỏi phải có tình cảm đạo đức để thực hành nghĩa vụ đạo đức.

Nếu loại bỏ tất cả những gì là ảo tưởng, những gì là trêu tượng và những gì là sai lầm duy tâm đi, chúng ta vẫn có thể tìm thấy không ít các giá trị trong quan điểm của I.Cantơ về đạo đức có ích đối với chúng ta hôm nay. □

(13) I.Cantơ. *Sdd.*, tr.1147.

(14) I.Cantơ. *Sdd.*, tr.1158.

(15) I.Cantơ. *Sdd.*, tr.1165.

(16) I.Cantơ. *Sdd.*, tr. 1147.

(17) I.Cantơ. *Tác phẩm gồm 6 tập*, t.4, ph.II. Nxb Múttxơ, Mátxcova, 1965, tr.335.